TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2020/QĐST-HNGĐ	*Nam Định ngày 03 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v:Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên họp: Bà Đoàn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 28/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số129/2020/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1986;

Địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh N.

Hiện đang đi xuất khẩu lao động tại H

- Chị Nguyễn Thị N; sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh N.

Tại phiên họp có mặt chị Nguyễn Thị N; Vắng mặt Anh Nguyễn Văn H, (có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo nội dung đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai, Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N đều trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 9 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh N.

Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Do tính chất công việc nên vợ chồng mỗi người ở một nơi, anh H làm ăn, sinh sống ở H còn chị N thì sinh sống tại Việt Nam. Khoảng cách địa lý xa cách nên vợ chồng ít liên lạc với nhau và không còn quan tâm đến nhau, vợ chồng đã ly thân từ lâu. Đến nay, anh chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn để chung sống, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy anh chị thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng có con chung là Nguyễn Thái H, sinh ngày 17-5-2015. Nay ly hôn, anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng và Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Anh chị không có tài sản chung, công nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại phiên họp sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N vẫn giữ nguyên quan điểm của mình như tại bản tự khai và đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, chị tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự.

* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên được chấp nhận.

Về nội dung: Anh H và chị N đều thống nhất xin ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H và chị N là hoàn toàn tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh H và chị N về việc giao con chung là Nguyễn Thái H cho chị N nuôi dưỡng và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ của vợ chồng anh H và chị N không có gì nên không cần đề cập giải quyết.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của chị N nộp toàn bộ lệ phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị N có đăng ký hộ khẩu tại Xóm T, xã H, huyện H, tỉnh N. Anh Nguyễn Văn H hiện đang làm việc tại H. Vì vậy căn cứ Điều 37, Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự, việc giải quyết yêu cầu công nhận thuận

tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định. Anh Nguyễn Văn H có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 367 BLTTDS Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N có đăng ký kết hôn vào ngày 12 tháng 9 năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh N nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Anh H, chị N đều trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, đến nay cả hai đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh H và chị N là tự nguyện nên được chấp nhận theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Thái H, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2015, hiện nay cháu đang sinh sống cùng với chị Nụ, được ăn ở ổn định nên anh chị thỏa thuận chị Nguyễn Thị N là người nuôi dưỡng con chung và Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Việc thỏa thuận của Anh H, chị N là phù hợp với điều kiện thực tế, đảm bảo được quyền lợi chính đáng của con chung, nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N đều trình bày, vợ chồng không có tài sản gì chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ, tài sản riêng và đồ dùng tư trang cá nhân của ai thì người đó đang quản lý, sử dụng. Khi giải quyết ly hôn về quan hệ chia tài sản chung và công nợ của Anh H, chị N không có gì nên Toà án không cần đề cập giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị N tự nguyện nộp toàn bộ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55 Luật Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 29, Điều 37, khoản 2 Điều 149, Điều 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị N.

2. Giao con chung cháu Nguyễn Thái H, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi trưởng thành, Anh Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Nụ.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng mà chị N đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0002139 ngày

13 tháng 8 năm 2020 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nam Định. Chị N đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 03 tháng 9 năm 2020.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP
(đã ký)

Lại Văn Tùng

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THA DS tỉnh Nam Định;
- UBND xã H, huyện H;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ việc.